TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 14/7/2025
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND khu vực 4 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham phiên tòa: **Không.**

Ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐST - HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Tú A**, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, tỉnh A.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 8, ấp T, xã B, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Tú A trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tú A và anh Phạm Văn H tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2019, có

đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/2020. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì giữa chị Tú A và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Do đó, chị Tú A yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Chị Võ Thị Tú A và anh Phạm Văn H 01 người con chung tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 27/6/2020. Chị Tú A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị Tú A và anh Phạm Văn H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Võ Thị Tú A và anh Phạm Văn H không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Phạm Văn H. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa án để làm việc và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Phạm Văn H trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Võ Thị Tú A yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn H. Bị đơn cư trú tại tổ 8, ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, tỉnh An Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc "Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân".

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Tú A có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn chị Võ Thị Tú A và anh Phạm Văn H tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Tú A trình bày là chị và anh Phạm Văn H tự tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/2020. Như vậy, hôn nhân giữa chị Võ Thị Tú A và anh Phạm Văn H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Võ Thị Tú A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án chị Tú A trình bày cuộc sống vợ chồng anh chị mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã ly thân nhau hai năm nay. Hiện tại, chị Tú A và anh H không liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị Võ Thị Tú A đoàn tụ để nuôi dạy con chung đến tuổi trưởng thành nhưng chị Tú A vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh H. Đồng thời Tòa án cũng tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ với chị Tú A. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ để chứng minh được mối quan hệ hôn nhân giữa chị Tú A và anh H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích. Nên việc chị Tú A xin ly hôn với anh H Hội đồng xét thấy có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Võ Thị Tú A và anh Phạm Văn H có 01 người con tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 27/6/2020, hiện đang sống cùng chị Tú A. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Tú A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu nuôi con của chị Tú A thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện chị Tú A là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hân. Đồng thời, quá trình chung sống với chị Tú A thì cháu Hân được chị Tú A chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Hơn nữa, cháu Hân là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Hân, giúp cháu Hân phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần. Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Ngọc H cho chị Tú A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Tú A trình bày có đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh Phạm Văn H phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Tú A trình bày chị và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị Võ Thị Tú A trình bày chị và anh H không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Võ Thị Tú A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, Điều 232, 271, 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tú A.

1/. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tú A được ly hôn với anh anh Phạm Văn H.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 27/6/2020 cho chị Võ Thị Tú A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn H có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Võ Thị Tú A không yêu cầu.

4/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Tú A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Tú A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009871 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – An Giang). Theo đó chị Tú A không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 4 – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Sơn;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thanh Sang